TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM GIANG** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 30/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Võ Trần Duy Hinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Võ Văn Chương.
Ông: Nguyễn Sáu.

-Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Nhân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà: Vũ Thị Xuân. Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Văn Th; tên gọi khác: Ch; sinh ngày 25 tháng 02 năm 1993; nơi sinh tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú tại thôn 5, xã Th, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 28 tháng 7 năm 2019. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

Ông: Nguyễn B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 3, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 22 giờ 30 phút, ngày 27/7/2019, tại lán trại khe MI, xã P, huyện N, tổ công tác của Phòng chống ma túy Bộ đội Biên phòng Quảng Nam phát hiện 03 đối tượng có nhiều biểu hiện nghi vấn, tổ công tác liền tiếp cận

và kiểm tra phát hiện dưới đất phía tay phải cạnh vị trí Võ Văn Th đang ngồi có 01(Một) gói nilong màu trắng, tiến hành mở gói nilong đó bên trong có chứa các cục chất rắn màu trắng xác định là heroine. Qua đấu tranh Võ Văn Th khai nhận, gói nilong màu trắng bên trong có chứa các cục chất rắn màu trắng mà tổ công tác phát hiện là ma túy của mình. Mục đích mua ma túy của Th là để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Th khai nhận đến huyện N làm vàng và sử dụng ma túy từ tháng 02/2019. Để có ma túy sử dụng, bị cáo thường mua ma túy của một số người tại bãi vàng P nhưng không biết rõ nhân thân, lai lịch của họ. Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 26/7/2019, Th lên đồi K thuộc khu vực khe MI, tìm chỗ nào có sóng để điện thoại về nhà. Tại đây, Th gặp và mua của một người đàn ông lạ mặt không rõ nhân thân, lai lịch 01 (Một) gói ma túy với giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn) đồng. Nhận gói ma túy, Th không mở kiểm tra mà bỏ vào túi quần lửng phía trước bên phải đang mặc và quay về lán trại. Đến khoảng 20 giờ, ngày 26/7/2019, Th lấy gói ma túy ra dùng móng tay cắt ra một ít để sử dụng sau đó gói lại như cũ và bỏ vào trong túi quần lửng đang mặc bên phải phía trước. Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 27/7/2019, Th lại tiếp tục lấy gói ma túy ra để sử dụng thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam vào lán trại kiểm tra phát hiện và bắt giữ người cùng tang vật. Ông Nguyễn Văn P và ông Nguyễn B chứng kiến toàn bộ sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) gói nilong màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng; Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và một sim điện thoại Viettel số 0333.590.985.

Căn cứ Kết luận giám định số 125/PC09, ngày 30/7/2019 Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Chất rắn dạng cục, bột màu trắng (Mẫu ký hiệu A) gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,280gam. Hoàn lại sau giám định là 0,151 gam heroine.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và một sim điện thoại Viettel số 0333.590.985, quá trình điều tra xác định Võ Văn Th không sử dụng vào việc mua ma túy nên Cơ quan Điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, trong lúc bị cáo lấy gói ma túy ra để sử dụng thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam vào phát hiện và bắt giữ người cùng tang vật.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Võ Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS năm 2015). Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện N giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định lại hành vi của bị cáo Võ Văn Th tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, VKSND giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Văn Th về tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bên cạnh đó, bị cáo có thành khẩn khai báo; bản thân bị cáo không có việc làm ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (Sau đây viết tắt là BLTTHS) năm 2015: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với số heroine còn lại sau giám định.

Những vấn đề liên quan trong vụ án: Người đàn ông bán ma túy cho Th vào ngày 26/7/2019 và những người trước đây đã bán ma túy cho Th sử dụng, do không xác định được nhân thân, lai lịch các đối tượng này nên không có cơ sở để xử lý.

Bị cáo không bào chữa và lời nói sau cùng của bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Phòng Phòng chống ma túy Bộ đội Biên phòng Quảng Nam, Cơ quan cảnh sát điều tra (Sau đây viết tắt là CSĐT) công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện N, Kiểm sát viên (Sau đây viết tắt là KSV) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo: HĐXX thấy rằng theo Điều 3 Luật phòng chống ma túy năm 2000 được bổ sung năm 2008 nghiêm cấm các hành vi trái phép về chất ma túy và theo Nghị Định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, có tên khoa học là Diacetylmorphin, tuyệt đối cấm sử dụng trong đời sống xã hội. Tuy nhiên, vì không làm chủ được bản thân dẫn đến bị cáo bị nghiện ma túy và bị cáo đã mua ma túy trái phép tàng trữ để sử dụng; ngày 27/7/2019, khi bị cáo Th chuẩn bị lấy ma túy ra để sử dụng thì bị lực lượng Biên phòng tỉnh Quảng Nam phát hiện và bắt giữ người cùng tang vật. Như vậy, bị cáo Võ Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 125/PC09, ngày 30/7/2019 Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Chất rắn dạng cục, bột màu trắng (Mẫu ký hiệu A) gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,280gam. Vì vậy, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 như cáo trạng truy tố và luận tội của KSV là có căn cứ, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra thì thấy: Ma túy là chất độc gây nghiện nên nhà nước độc quyền quản lý. Bị cáo Võ Văn Th đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh và nghiêm trọng. Bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm ma túy nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và ý thức xem thường pháp luật mà bị cáo vẫn tàng trữ ma túy.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: Bị cáo không có tình tiến tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 như đề nghị của KSV là phù hợp.

[5] Xét về trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra, HĐXX thấy: Bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo bản thân và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS năm 2015 thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có tài sản, bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX thống nhất đề nghị của KSV không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, không tịch thu tài sản cũng không áp dụng các loại hình phạt bổ sung khác với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS năm 2015 và Điều 106 của BLTTHS: Đối với 0,151 gam Heroin còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy và toàn bộ bao gói mẫu như đề nghị của KSV.

[8] Những vấn đề liên quan đến vụ án, HĐXX xét thấy: Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Th vào ngày 26/7/2019 và những người trước đây đã bán ma túy cho Th sử dụng, do không xác định được nhân thân, lai lịch các đối tượng này, nên HĐXX không xem xét, xử lý.

[9] Xét về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51của BLHS năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Th phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 28 tháng 7 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của BLHS năm 2015 và Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 0,151 gam Heroin còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 125/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam và toàn bộ bao gói mẫu.

(Vật chứng đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam chuyển giao đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Quảng Nam tại biên bản lập ngày 02/10/2019).

3. Án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn Th phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Các cơ quan tiến hành tố tụng;
-Bị cáo;
-Công an Quảng Nam (PV27);
-Sở Tư pháp Quảng Nam
(Bộ phận lý lịch tư pháp);
-Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Trần Duy Hinh